**MỤC 8. NHẬN THỨC VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘ VỀ TÌNH HÌNH ĐỜI SỐNG DÂN CƯ**

1. **TÌNH HÌNH KINH TẾ CHUNG**

Câu 1. So với quý trước, cuộc sống gia đình Ông/bà có được cải thiện hơn không?

1. Cải thiện hơn [ ]
2. Như cũ [ ]
3. Giảm sút [ ]
4. Không biết [ ]
5. Từ chối trả lời [ ]

Câu 2. So với năm trước, cuộc sống gia đình Ông/bà có được cải thiện hơn không?

1. Cải thiện hơn [ ]
2. Như cũ [ ]
3. Giảm sút [ ]
4. Không biết [ ]
5. Từ chối trả lời [ ]

Câu 3. Ông/Bà dự đoán tình hình kinh tế chung của hộ gia đình trong những tháng tới sẽ như thế nào?

1. Cải thiện hơn [ ] 🡪 câu 4
2. Như cũ [ ] 🡪 câu 5
3. Giảm sút [ ] 🡪 câu 5
4. Không biết [ ] 🡪 câu 6
5. Từ chối trả lời [ ] 🡪 câu 6

Câu 4. Vì sao Ông/Bà lại dự đoán tình hình kinh tế chung sẽ cải thiện hơn?

1. Nguồn thu nhập chính sẽ tăng lên [ ] 🡪 Mục tiếp theo
2. Nguồn thu nhập phụ sẽ tăng lên [ ] 🡪 Mục tiếp theo
3. Nguồn thu nhập khác sẽ tăng lên [ ] 🡪 Mục tiếp theo
4. Không biết [ ] 🡪 Mục tiếp theo
5. Từ chối trả lời [ ] 🡪 Mục tiếp theo

Câu 5. Vì sao Ông/Bà lại dự đoán tình hình kinh tế chung sẽ như cũ/giảm sút?

1. Nguồn thu nhập chính sẽ giảm [ ]
2. Nguồn thu nhập phụ sẽ giảm [ ]
3. Nguồn thu nhập khác sẽ giảm [ ]
4. Không biết [ ]
5. Từ chối trả lời [ ]
6. **GIÁ CẢ MỘT SỐ MẶT HÀNG CHỦ YẾU**

Câu 6. Theo Ông/Bà, giá cả một số mặt hàng sau sẽ tăng, giảm hay giữ nguyên trong thời gian tới?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Gạo |  Tăng  Giảm  Giữ nguyên KHÔNG BIẾT |
| 2. Thịt gà |  Tăng  Giảm  Giữ nguyên KHÔNG BIẾT |
| 3. Cá |  Tăng  Giảm  Giữ nguyên KHÔNG BIẾT |
| 4. Sữa |  Tăng  Giảm  Giữ nguyên KHÔNG BIẾT |
| 5. Rau |  Tăng  Giảm  Giữ nguyên KHÔNG BIẾT |
| 6. Trái cây |  Tăng  Giảm  Giữ nguyên KHÔNG BIẾT |
| 7. Đường |  Tăng  Giảm  Giữ nguyên KHÔNG BIẾT |

1. **KHẢ NĂNG TIẾT KIỆM**

Câu 7. So với hiện nay, Ông/Bà dự đoán lãi suất tiền gửi tiết kiệm ở nước ta sẽ thay đổi như thế nào trong 12 tháng tới?

1. Tăng [ ]
2. Không đổi [ ]
3. Giảm [ ]
4. Không biết [ ]
5. Từ chối trả lời [ ]

Câu 8. Trong bối cảnh kinh tế hiện nay, Ông/Bà có cho rằng thời điểm bây giờ tiết kiệm là:

1. Rất thích hợp [ ]
2. Tương đối thích hợp [ ]
3. Bình thường [ ]
4. Tương đối không thích hợp [ ]
5. Rất không thích hợp [ ]

Câu 9. Trường hợp nào sau đây miêu tả đúng nhất tình hình tiết kiệm hiện tại của hộ gia đình Ông/Bà?

1. Gia đình tiết kiệm được khá nhiều [ ]
2. Gia đình tiết kiệm được một ít [ ]
3. Gia đình chỉ đủ ăn đủ tiêu [ ]
4. Gia đình đang tiêu vào tiền tiết kiệm [ ]
5. Gia đình đang rơi vào tình trạng nợ nần [ ]

Câu 10. Trong 12 tháng tới, hộ gia đình Ông/Bà có khả năng tiết kiệm hay không?

1. Rất nhiều khả năng [ ]
2. Nhiều khả năng [ ]
3. Bình thường [ ]
4. Ít khả năng [ ]
5. Rất ít khả năng [ ]
6. **KHẢ NĂNG TÌM VIỆC LÀM**

Câu 11. Theo Ông/Bà, khả năng tìm việc làm ở nước ta hiện nay so với 12 tháng trước như thế nào?

1. Dễ hơn [ ]
2. Không đổi [ ]
3. Khó hơn [ ]
4. Không biết [ ]
5. Từ chối trả lời [ ]

Câu 12. So với hiện tại, Ông/Bà dự đoán khả năng tìm việc làm ở nước ta sẽ như thế nào trong 12 tháng tới?

1. Dễ hơn [ ] =>Câu 13
2. Không đổi [ ] =>Câu 14
3. Khó hơn [ ] =>Câu 14
4. Không biết [ ] =>Câu 15
5. Từ chối trả lời [ ] =>Câu 15

Câu 13. Vì sao Ông/Bà lại dự đoán khả năng tìm việc làm ở nước ta sẽ dễ hơn?

1. Tình hình kinh tế sẽ cải thiện [ ]
2. Nhiều doanh nghiệp thành lập [ ]
3. Tay nghề của lao động tốt hơn [ ]
4. Chính sách tạo việc làm và giải quyết việc làm hợp lý [ ]
5. Khác, ghi rõ ……………………………………….. [ ]

>>Mục 5

Câu 14. Vì sao Ông/Bà lại dự đoán khả năng tìm việc làm ở nước ta sẽ không đổi/khó hơn?

1. Tình hình kinh tế sẽ xấu đi [ ]
2. Nhiều doanh nghiệp giải thể [ ]
3. Tay nghề của lao động không đáp ứng yêu cầu [ ]
4. Chính sách tạo việc làm và giải quyết việc làm chưa hợp lý [ ]
5. Khác, ghi rõ ……………………………………….. [ ]

>>Mục 5

1. **MUA SẮM ĐỒ DÙNG LÂU BỀN**

Câu 15. Trong bối cảnh kinh tế hiện nay, theo Ông/Bà bây giờ có phải là thời điểm thích hợp để mua sắm các đồ dùng chủ yếu trong gia đình (đồ nội thất, thiết bị điện, điện lạnh/điện tử …) hay không?

1. Thích hợp [ ]
2. Bình thường [ ]
3. Không thích hợp [ ]
4. Không biết [ ]
5. Từ chối trả lời [ ]

Câu 16. So với 12 tháng qua, Ông/Bà dự định chi tiêu như thế nào cho mua sắm các đồ dùng chủ yếu trong gia đình?

1. Chi tiêu nhiều hơn [ ]
2. Không đổi [ ]
3. Giảm chi tiêu [ ]
4. Không biết [ ]
5. Từ chối trả lời [ ]
6. **ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH BỆNH/THIÊN TAI**

Câu 17. Hiện tại, hộ gia đình của Ông/Bà có chịu ảnh hưởng của dịch bệnh/thiên tai nào không?

1. Có [ ]
2. Không [ ] 🡪 Câu 22

Câu 18. Tổng chi tiêu của HGĐ Ông/Bà có bị ảnh hưởng của dịch bệnh/thiên tai này không?

1. Tăng lên [ ]
2. Giữ nguyên [ ]
3. Giảm đi [ ]

Câu 19. Trong tháng vừa qua, tổng thu nhập (hàng tháng) của HGĐ Ông/Bà có thay đổi so với trước khi xảy ra dịch bệnh/thiên tai này không?

1. Tăng lên [ ]
2. Giữ nguyên [ ]
3. Giảm đi [ ]

Câu 20. Có bất kỳ sự kiện nào sau đây ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế HGĐ Ông/Bà kể từ ngày xảy ra dịch bệnh/thiên tai này không?

| **Sự kiện** |  |
| --- | --- |
| 1. Mất việc |  Có  Không  KHÔNG BIẾT |
| 2. Thành viên trong gia đình không được thanh toán/không được thanh toán đầy đủ |  Có  Không  KHÔNG BIẾT |
| 3. Đóng cửa kinh doanh phi nông nghiệp |  Có  Không  KHÔNG BIẾT |
| 4. Ít việc làm, ít hoặc không có khách hàng trong công việc kinh doanh phi nông nghiệp của HGĐ |  Có  Không  KHÔNG BIẾT |
| 5. Gián đoạn chuỗi cung cung ứng trong nông nghiệp/ sản xuất kinh doanh.  |  Có  Không  KHÔNG BIẾT |
| 6. Tăng giá đầu vào của nông nghiệp / kinh doanh |  Có  Không  KHÔNG BIẾT |
| 7. Giảm giá nông sản / đầu ra kinh doanh |  Có  Không  KHÔNG BIẾT |
| 8. Tăng giá các mặt hàng thực phẩm chính được tiêu thụ |  Có  Không  KHÔNG BIẾT |
| 9. Bệnh tật, thương tật hoặc tử vong của thành viên kiếm thu nhập trong gia đình |  Có  Không  KHÔNG BIẾT |
| 10. Trộm cắp / cướp bóc tiền mặt và tài sản khác |  Có  Không  KHÔNG BIẾT |
| 11. Phát sinh chi phí y tế mới |  Có  Không  KHÔNG BIẾT |
| 12. Chi phí mới khác: ví dụ chi phí mà người sử dụng lao động yêu cầu để tiếp tục làm việc như mua máy tính xách tay, thuê internet, v.v. |  Có  Không  KHÔNG BIẾT |

Câu 21. (*chỉ hỏi nếu câu 20 có ít nhất 1 câu trả lời “Có”*)

HGĐ Ông/Bà đối phó với sự kiện có ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế hộ gia đình kể từ ngày xảy ra dịch bệnh/thiên tai này bằng cách nào?

| **Phản ứng** | *(Không đọc các phương án, đánh dấu “X” vào tất cả các phương án được NTL đề cập đến)* |
| --- | --- |
| 1. Bán tài sản | [ ]  |
| 2. Tham gia vào hoạt động tạo thêm thu nhập | [ ]  |
| 3. Nhận được sự giúp đỡ từ bạn bè và gia đình | [ ]  |
| 4. Đi vay từ một tổ chức tài chính | [ ]  |
| 5. Mua chịu | [ ]  |
| 6. Thanh toán chậm | [ ]  |
| 7. Bán trước vụ thu hoạch | [ ]  |
| 8. Giảm tiêu thụ thực phẩm | [ ]  |
| 9. Dựa vào các khoản tiết kiệm | [ ]  |
| 10. Tạm ứng từ chủ sử dụng lao động | [ ]  |
| 11. Nhận được hỗ trợ từ Chính phủ | [ ]  |
| 12. Được bảo hiểm chi trả | [ ]  |
| 13. Không làm gì cả | [ ]  |
| 14. Đi vay từ bất kỳ nguồn cho vay không chính thức nào khác | [ ]  |
| 15. Di cư | [ ]  |
| 16. Chuyển sang công việc khác | [ ]  |
| 17. Khác, ghi rõ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

Câu 22. Hộ gia đình Ông/bà có chuẩn bị nguồn lực dự phòng để chuẩn bị ứng phó ảnh hưởng của dịch bệnh/thiên tai có thể xảy ra không?

1. Có [ ]
2. Không [ ]
3. Không biết [ ]